SAO Y; Ban Quản lý Khu kinh tế; 28/02/2024; 9:43:13 +07:00

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG **BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 791 /GPMT-BQL	*Hải Phòng, ngày 28 tháng 02 năm 2024*

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 01)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố thành phố Hải Phòng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 01/08/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng tổ chức, thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi Giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 2478/GPMT-BQL ngày 26/5/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp phép cho Dự án "Nhà máy sản xuất ORPC Việt Nam" do Công ty TNHH ORPC Việt Nam làm chủ đầu tư tại lô đất CN7.2D, Khu công nghiệp Deep C 2A, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng;

Xét Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường số 22/GPMT-ORPC ngày 02/02/2024 của Công ty TNHH ORPC Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 2478/GPMT-BQL ngày 26/5/2023 của Công ty TNHH ORPC Việt Nam, có địa chỉ tại lô đất CN7.2D, Khu công nghiệp Deep C 2A, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải

nghiệp Deep C 2A, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép điều chỉnh này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 2478/GPMT-BQL ngày 26/5/2023.

Điều 2. Công ty TNHH ORPC Việt Nam tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 2478/GPMT-BQL ngày 26/5/2023 và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép môi trường điều chỉnh này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 2478/GPMT-BQL ngày 26/5/2023 hết hiệu lực./.

Nơi nhận:
- UBND TP (để b/c);
- Lãnh đạo Ban;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Các UBND: quận Hải An, phường Đông Hải 2;
- Công ty TNHH ORPC Việt Nam;
- Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hải Phòng;
- Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Đình Vũ;
- Các Phòng: TNMT, QHXD, QLĐT, DN&GSĐT, VPĐD;
- Cổng TTĐT BQLKKT;
- Lưu: VT.

KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG T.P HẢI PHÒNG

Bùi Ngọc Hải

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh số 134/GPMT-BQL ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng)

1. Điều chỉnh diện tích sàn xây dựng công trình, cụ thể như sau:

1.1. Điều chỉnh diện tích sàn xây dựng:

- Nội dung đã cấp phép: Tổng diện tích lô đất: 85.760m^2, trong đó diện tích sàn: 101.194,64m^2, cụ thể:

+ Diện tích sàn nhà xưởng 1: 19.269,80m^2;

+ Diện tích sàn nhà xưởng 2: 19.639,80m^2;

+ Diện tích mái nối 01: 174,8m^2;

+ Diện tích sàn nhà xưởng 3 (giai đoạn 2): 28.800m^2;

+ Diện tích sàn nhà xưởng 4 (giai đoạn 3): 14.400m^2.

- Nội dung điều chỉnh: tổng diện tích lô đất: 85.760m^2, trong đó diện tích sàn sau điều chỉnh:149.912,44 m^2, cụ thể:

+ Diện tích sàn nhà xưởng 1: 29.079,8m^2 (xây dựng thêm tầng 3 với diện tích 9.600 m^2 để làm khu vực kiểm tra bơm hơi).

+ Diện tích sàn nhà xưởng 2: 29.449,8m^2 (xây dựng thêm tầng 3 với diện tích 9.600 m^2 để làm khu vực kiểm tra bơm hơi).

+ Diện tích mái nối 01: 280,6m^2;

+ Diện tích sàn nhà xưởng 3 (giai đoạn 2): 48.000m^2 (xây dựng thêm tầng 4 và tầng 5 với diện tích 9.600 m^2/tầng để làm khu vực kho chứa nguyên vật liệu và sản phẩm).

+ Diện tích sàn nhà xưởng 4 (giai đoạn 3): 24.000m^2 (xây dựng thêm tầng 4 và tầng 5 với diện tích 4.800 m^2/tầng để làm khu vực kho chứa nguyên vật liệu và sản phẩm).

1.2. Điều chỉnh cao độ:

- Nội dung đã cấp phép:

+ Nhà kho: tầng lửng cao 6,1m;

+ Nhà ăn: tầng 01 cao 6,1m.

- Nội dung điều chỉnh:

+ Nhà kho: tầng lửng cao 5,5m.

+ Nhà ăn: tầng 01 cao 5,5m.

2. Điều chỉnh bổ sung các hạng mục công trình phụ trợ cho các khu vực nhà xưởng, nhà kho, nhà ăn xây mới, cụ thể như sau:

2.1. Điều chỉnh hệ thống cấp nước:

- Nội dung đã cấp phép: Đường ống cấp nước HDPE cho các tầng 1 + 2 nhà xưởng 1, nhà xưởng 2 và tầng 1 +2 + 3 nhà xưởng 3, nhà xưởng 4 (giai đoạn 2);

- Nội dung điều chỉnh: Bổ sung đường ống HDPE để cấp nước khu vực xây mới: tầng 3 của các nhà xưởng 1 và nhà xưởng 2; tầng 4 và tầng 5 của nhà xưởng 3 và nhà xưởng 4 (giai đoạn 2).

2.2. Điều chỉnh hệ thống cấp điện và chiếu sáng:

- Nội dung đã cấp phép: Đường cấp điện cho tầng 1 + 2 các nhà xưởng 1, nhà xưởng 2 và các tầng 1 +2 + 3 các nhà xưởng 3, nhà xưởng 4 (giai đoạn 2).

- Nội dung điều chỉnh: Bổ sung đường cấp điện cho khu vực xây mới: tầng 3 của các nhà xưởng 1, nhà xưởng 2; tầng 4 và tầng 5 của nhà xưởng 3 và nhà xưởng 4 (giai đoạn 2).

2.3. Điều chỉnh hệ thống PCCC:

- Nội dung đã cấp phép: hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy cấp nước vách tường, bể nước PCCC kết hợp bể chứa nước thể tích 1518m^3 cho cho các tầng 1 + 2 các nhà xưởng 1, nhà xưởng 2 và các tầng 1 +2 + 3 các nhà xưởng 3, nhà xưởng 4 (giai đoạn 2).

- Nội dung điều chỉnh: bổ sung hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy cấp nước vách tường cho khu vực xây mới: tầng 3 của nhà xưởng 1, xưởng 2; tầng 4 và tầng 5 của nhà xưởng 3 và nhà xưởng 4 (giai đoạn 2).

3. Điều chỉnh các hạng mục công trình bảo vệ môi trường, cụ thể như sau:

3.1. Điều chỉnh hệ thống thoát nước mưa mái:

- Nội dung đã cấp phép: đường ống dẫn đứng UPVC D90, D110, D160, D200.

- Nội dung điều chỉnh: bổ sung đường ống thoát nước cho khu vực xây mới: tầng 3 của các nhà xưởng 1, nhà xưởng 2; tầng 4 và tầng 5 của các nhà xưởng 3 và nhà xưởng 4 (giai đoạn 2).

3.2. Điều chỉnh hệ thống thoát nước mưa sân, đường:

- Nội dung đã cấp phép: đường cống thoát nước mặt D400, D600, D800, D1000.

- Nội dung điều chỉnh: Bổ sung đường cống thoát nước mặt D400, D600, D800, D1000 cho khu vực xây mới: tầng 3 của các nhà xưởng 1, xưởng 2; tầng 4 và tầng 5 của các nhà xưởng 3 và nhà xưởng 4 (giai đoạn 2).

3.3. Điều chỉnh hệ thống thoát nước thải:

- Nội dung đã cấp phép: đường ống thoát nước thải HDPE D200.

- Nội dung điều chỉnh: bổ sung đường ống thoát nước thải HDPE D200 cho khu vực xây mới: tầng 3 của các nhà xưởng 1, xưởng 2; tầng 4 và tầng 5 của các nhà xưởng 3 và nhà xưởng 4 (giai đoạn 2). Như vậy, sau khi điều chỉnh dự án có các đường ống thoát nước thải HDPE D200.

4. Điều chỉnh mặt bằng bố trí máy móc, thiết bị sau khi xây bổ sung tầng 3 của các nhà xưởng 1, xưởng 2; tầng 4 và tầng 5 của nhà xưởng 3 và nhà xưởng 4 (giai đoạn 2), cụ thể như sau:

- Nội dung đã cấp phép: Dự án có 4 nhà xưởng được bố trí như sau:

➢ Nhà xưởng 1: 2 tầng:

+ Tầng 1: bố trí khu vực đóng gói, sửa chữa sản phẩm chuyển từ xưởng 2 sang;

+ Tầng 2: bố trí khu vực đóng gói sản phẩm chuyển từ xưởng 2 sang;

➢ Nhà xưởng 2: 2 tầng, đây là xưởng chủ đạo sản xuất:

+ Tầng 1: bố trí khu cắt, khu máy cao tần, máy thổi khí nóng, khu in UV, khu kiểm tra, khu lắp ráp;

+ Tầng 2: bố trí khu kiểm tra, phun keo tự động, khu cao tần, khu đóng gói;

➢ Nhà xưởng 3: 3 tầng: bố trí kho chứa nguyên vật liệu, thành phẩm;
➢ Nhà xưởng 4: 3 tầng: bố trí kho chứa nguyên vật liệu, thành phẩm.

- Nội dung điều chỉnh: Dự án có 4 nhà xưởng được bố trí như sau:

➢ Nhà xưởng 1: 3 tầng:

+ Tầng 1: bố trí khu vực đóng gói, sửa chữa sản phẩm chuyển từ xưởng 2 sang;

+ Tầng 2: bố trí khu vực đóng gói sản phẩm chuyển từ xưởng 2 sang;

+ Tầng 3: bố trí khu vực kiểm tra.

➢ Nhà xưởng 2: 2 tầng, đây là xưởng chủ đạo sản xuất:

+ Tầng 1: bố trí khu cắt, khu máy cao tần, máy thổi khí nóng, khu in UV, khu kiểm tra, khu lắp ráp;

+ Tầng 2: khu kiểm tra, phun keo tự động, khu cao tần, khu đóng gói;

+ Tầng 3: bố trí khu vực kiểm tra.

➢ Nhà xưởng 3 (5 tầng): bố trí kho chứa nguyên vật liệu, thành phẩm;
➢ Nhà xưởng 4 (5 tầng): bố trí kho chứa nguyên vật liệu, thành phẩm.

5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi

trường; đảm bảo các khu vực lưu giữ chất thải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Thực hiện đúng các nội dung theo các giấy phép đã được cấp (không tăng quy mô, công suất; thay đổi công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý chất thải; tăng số lượng lao động,... làm phát sinh thêm nguồn thải). Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thay đổi khác với nội dung quy định tại Giấy phép môi trường số 2478/GPMT-BQL ngày 26/5/2023 và Giấy phép môi trường điều chỉnh này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

+ Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.